

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Bé Ngọc.
- Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn L; sinh ngày: 25/12/1997 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng S; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt quả tang ngày 06/3/2024 sau đó tạm giữ đến ngày 12/3/2024 tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Mai Minh K - Sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Nguyễn Văn Hoài T - Sinh năm: 2002. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Mai Chí T1 - Sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4. Mai Việt Đ - Sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

Lê Bích L1 - Sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 06/3/2024 Công an huyện V phối hợp Công an xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra tại nhà ông Mai Văn T2 tại ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang phát hiện các đối tượng gồm: Lê Văn L, Mai Minh K, Nguyễn Văn Hoài T, Mai Chí T1 và Mai Việt Đ. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ: 01 (một) gói thuốc lá ngoại hiệu JET bên trong có 01 (một) bịch nylon được gói kín chứa tinh thể (nghi là ma túy) tại nền nhà cạnh cửa ra vào; 01 (một) bịch nylon được gói kín bên trong có chứa tinh thể (nghi là ma túy) thu giữ trên giường; 01 (một) bịch nylon được gói kín bên trong có chứa tinh thể (nghi là ma túy) được thu giữ trên nền nhà; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa nắp màu xanh dương, viên đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng đục.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/3/2024, Lê Văn L nhận được tin nhắn của người tên G (không rõ nhân thân) với nội dung: “Anh kêu thằng em của anh chạy về đưa gói thuốc cho em, em giữ dùm anh khi nào anh gọi em đem gói thuốc đưa người ta dùm anh”, L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, G nhắn tin cho L với nội dung: “Em chạy ra cầu H trên quốc lộ F (thuộc thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang) có người đưa cho em, rồi em giữ dùm anh khi nào anh gọi em đem ra đưa người ta dùm anh”. Lúc này, L điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) của vợ hai tên là D (không rõ nhân thân), đi ra cầu H để gặp nam thanh niên (lạ mặt), điều khiển xe mô tô Exciter 135 màu xanh dương (không rõ biển số), nhận một gói thuốc lá hiệu Jet và bỏ vào túi quần, nhận xong L chạy về nhà, khi kiểm tra bên trong thấy có bịch ma túy. Đến khoảng 22h30 cùng ngày L nhờ người tên P đưa về nhà của K tại ấp A, xã V, huyện V. Khi L vào nhà thì thấy T1, T, Đ, K đã có đó từ trước, lát sau thì

L lên võng giăng trên giường nằm. L thấy bộ ở giường bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái nên lấy sử dụng, rồi L đưa cho Đ thì bị Công an vào bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 111/KL-KLHS ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định không tìm thấy T2 phần các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ, có khối lượng: 11,23120 gam.

- Mẫu ký hiệu M2: Hạt tinh thể dính trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh thu giữ tại hiện trường, chưa xác định được chủ sở hữu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Mathamphetamine (mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng).

- Mẫu ký hiệu M3: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon thu giữ tại hiện trường, chưa xác định được chủ sở hữu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22307 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M4: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,17945 gam, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) gói thuốc lá ngoại hiệu JET bên trong có 01 (một) bịch nylon được gói kín chứa tinh thể (nghĩ là ma túy) tại nền nhà cạnh cửa ra vào; 01 (một) bịch nylon được gói kín bên trong có chứa tinh thể (nghĩ là ma túy) thu giữ trên giường; bịch nylon được gói kín bên trong có chứa tinh thể (nghĩ là ma túy) được thu giữ trên nền nhà; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa nắp màu xanh dương, viên đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng đục.

- 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng và 480.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 480.000 đồng tạm giữ của bị can Lê Văn L, mục đích sử dụng là tiêu xài cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bị can L.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS-HVT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Văn L có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO đã qua sử dụng. Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn lại.
- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[4] Vào ngày 06/3/2024, người tên G (chưa rõ nhân thân, lý lịch) nhờ bị cáo Lê Văn L đi lấy ma túy và cất giữ. Sau khi nhận ma túy từ một người không rõ họ tên, nhân thân, lý lịch, bị cáo cất giữ ma túy và đi đến nhà của Mai Minh K tại Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Tại nhà của K, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy (không chứng minh được chủ sở hữu) để sử dụng ma túy rồi đưa cho Mai V Đoàn sử dụng thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt quả

tang, cơ quan Công an đã thu giữ tại hiện trường 01 bìch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể trong suốt, đựng trong gói thuốc lá ngoại hiệu Jet. Bị cáo L thừa nhận đây là ma túy mà bị cáo nhận cất giữ giùm người tên G. Theo kết luận giám định, tinh thể trong suốt là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,17945 gam.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng theo kết luận giám định là 2,17945 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “[...], M, [...] có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội đang bị xét xử, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn tương xứng để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với vật chứng là: 01 Bao gói niêm phong Giấy niêm phong có dòng chữ niêm phong vụ số 111/2024, ngày 11/3/2024 người niêm phong Trần Thanh Đô, người chứng kiến ĐặngThị Phương L2; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy: Chai nhựa màu trong suốt, có nắp màu xanh dương viền màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng đục là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[12] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với số tiền 480.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý trả lại cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

[14] Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tại hiện trường có các đối tượng: Bị cáo L, Mai Minh K, Mai Chí T1, Mai Việt Đ và Nguyễn Văn Hoài T. Ngoài khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo L, cơ quan Công an còn thu giữ 01 bịch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể, vị trí thu giữ dưới nền nhà, theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,22307 gam và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai của các đối tượng trong quá trình điều tra không thống nhất. Cụ thể:

[15] Bị cáo L khai: Khi L vào nhà của K thì T1, K1, Đ, K đã ở đó từ trước. Một lúc sau, T1 mang bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy ra, đổ ma túy vào và nấu ma túy rồi để xuống niêm trong nhà. L thấy vậy nên lấy và sử dụng rồi đưa cho Đ để sử dụng thì bị bắt quả tang (không biết Đ có sử dụng chưa).

[16] Nguyễn Văn Hoài T khai: Khi T đến nhà của K thì thấy K, T1, Đ đang sử dụng ma túy. K đưa bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cho T sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì L đến. T thấy L lấy ma túy trong gói thuộc J ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhưng không biết có ai sử dụng ma túy hay không do T không sử dụng ma túy mà bấm điện thoại cho đến khi bị bắt quả tang.

[17] M Đ khai: Khi Đ đến nhà của K thì L, T đã ở nhà của K. Khoảng 30 phút sau thì K về đến nhà và nói: “Mấy thằng mày tụ tập ở đây hoài, hôm rày mấy ông bắt ở nhà trọ không biết sao?”. Một lúc sau, Đ thấy L cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho Đ. Đ cầm lên xem thì bị Công an bắt quả tang.

[18] Mai Minh K khai: Khi K đi giăng lưới vào nhà thì thấy L, T, Đ đang ở trong nhà và có bộ dụng cụ sử dụng ma túy. K biết những người này vừa sử

dụng ma túy nên K chửi: “[...] nơi thờ cha tao mà tụi mày làm vậy hả?”. Nghe K chửi nên T1 chạy qua. Sau đó T1 đưa giấy tờ cho K thì bị Công an bắt quả tang.

[19] Mai Chí T1 khai: Khi T1 về nhà thì nghe tiếng K chửi L và T nên đi qua nhà K để đưa giấy tờ cho K. Khi đến nhà K thì T1 thấy có bịch màu trắng như ma túy nên T1 chửi. Lúc này Đ nói: “Anh giỡn đó, cái này là bịch đường phèn của mẹ anh”. Sau đó Công an vào bắt quả tang.

[20] Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/9/2024 không bắt quả tang các đối tượng nêu trên đang sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo L, T và Đ có lời khai thừa nhận bị bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. K và T1 chỉ thừa nhận là người có mặt tại hiện trường. Đ thừa nhận khi bị bắt quả tang Đ là người cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và vứt xuống nền nhà. 01 bịch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể theo kết luận giám định là ma túy được thu giữ dưới nền nhà.

[20] Như vậy, lời khai của tất cả các đối tượng nêu trên đều mâu thuẫn lẫn nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng kết quả đối chất vẫn không làm rõ, giải quyết được mâu thuẫn. Bên cạnh đó, do không bắt quả tang các đối tượng nêu trên đang sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ chứng cứ để xác định các đối tượng nêu trên có sử dụng trái phép chất ma túy liền trước thời điểm bắt quả tang hay không; trong các đối tượng nêu trên ai là người cung cấp ma túy, dụng cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy; người quản lý địa điểm nơi các đối tượng bị bắt quả tang là K có biết và có đồng ý để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm do mình quản lý hay không. Do không chứng minh được có sự việc phạm tội và người thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (01 bịch nylon được gói kín bên trong có chứa các tinh thể theo kết luận giám định là ma túy được thu giữ dưới nền nhà) là có sự việc phạm tội nhưng chưa xác định được người thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 580A/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 01/8/2024 để tiếp tục xác minh, điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Chí T1, Mai Việt Đ và Nguyễn Văn Hoài T, Cơ quan điều tra đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để xử lý theo quy định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[21] Đối với đối tượng tên G và người giao ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi chứng minh được người thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[22] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[23] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và về xử lý vật chứng đối với 01 điện thoại di động, hiệu OPPO đã qua sử dụng là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định tại các mục [9] và [12]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề còn lại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2024.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn L: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) Bao gói niêm phong Giấy niêm phong có dòng chữ niêm phong vụ số 111/2024, ngày 11/3/2024 người niêm phong Trần Thanh Đô, người chứng kiến Đặng Thị Phương L2.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy: Chai nhựa màu trong suốt, có nắp màu xanh dương viền màu đỏ, trên nắp có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng đục.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày

21/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CA huyện Vị Thủy (CQĐT, Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc